

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**
Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hồng Dân, ngày 26 tháng 4 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2019/TLST/HNGĐ ngày 01/4/2019 giữa:

Nguyên đơn: chị **Đoàn Thị N**, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: anh **Hứa Trung T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đoàn Thị N** với anh **Hứa Trung T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Đoàn Thị N** và anh **Hứa Trung T** thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: chị **Đoàn Thị N** và anh **Hứa Trung T** thỏa thuận giao cháu **Hứa Mỹ V** cho chị **N** nuôi dưỡng; giao cháu **Hứa Trí D** cho anh **T** nuôi dưỡng. Do chị **N** đang nuôi cả hai cháu **V** và **D** nên tiếp tục giao cháu **Hứa Mỹ V**, sinh ngày 17/11/2014 cho chị **N** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; buộc chị **N** có nghĩa vụ giao cháu **Hứa Trí D**, sinh ngày 25/12/2016 cho anh **T** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị **N** và anh **T** đều không yêu cầu cấp dưỡng nên

chị N và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn chị N và anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: chị Đoàn Thị N và anh Hứa Trung T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn 150.000đ, chị Đoàn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ nên buộc chị N phải nộp số tiền 150.000đ. Do chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu số 0002507 ngày 01/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí 150.000đ; chị N được nhận lại 150.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi Nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt